

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA : Địa lý

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Địa lý học (4 năm)

Chuyên ngành: Địa lý Du lịch

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
6	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
7	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
8	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
9	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
10	311099 2	Thống kê thực hành	2	2	0		
11	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
12	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
13	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
14	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
15	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
16	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
17	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
18	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		Tổng	29	28	1		
		Học phần tự chọn					
19	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
20	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
21	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
22	311125 2	Giải tích 5 và đại số	3	3	0		
		Tổng	9	9	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	38	37	1		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
23	320037 2	Tâm lý học du lịch	2	2	0		
24	319022 2	Địa chất đại cương và địa chất lịch sử	3	3	0		
25	316173 2	Kinh tế học đại cương	2	2	0		
26	319005 2	Bản đồ học đại cương	2	2	0		
27	319183 3	Trái Đất & Thạch quyển	3	3	0		
28	319174 3	Khí quyển & Thủy quyển	3	3	0		
29	319097 2	Thổ nhưỡng học đại cương	2	2	0		
30	319088 2	Sinh quyển và lớp vỏ cảnh quan	2	2	0		
31	319052 2	Địa lý tự nhiên Á, Âu, Phi	3	3	0		
32	319046 3	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	2	2	0		
33	319055 2	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	3	3	0		
34	319130 3	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khu vực)	2	2	0	319055 2	
35	319120 3	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	2	2	0		
36	319038 2	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	3	3	0	319120 3	
37	319220 2	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 1	3	3	0		
38	319123 2	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	2	2	0	319220 2	
39	319043 2	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	3	3	0		
40	319125 3	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	2	2	0	319043 2	
41	319067 2	Hệ thống thông tin địa lý	3	2	1	312050 1	
42	319009 2	Cơ sở địa lý du lịch	2	2	0		
43	319110 2	Nhập môn khu vực học	2	2	0		
44	319181 3	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2		

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
45	319182 3	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2		
46	319082 2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Địa lý	1	1	0		
47	318175 3	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	2	2	0		
48	319002 3	Bản đồ chuyên đề du lịch	2	2	0	319005 2	
49	319152 2	Quy hoạch du lịch	2	2	0		
50	318111 2	Kinh tế du lịch	2	2	0		
51	319035 2	Địa lý du lịch Việt Nam	2	2	0	319009 2	
52	319119 3	Địa lý du lịch thế giới	2	2	0	319009 2	
53	318115 2	Marketing du lịch	2	2	0		
54	319186 2	Du lịch sinh thái	2	2	0	315231 2	
55	319160 3	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	2	2	0		
56	319164 3	Ứng dụng GIS trong quản lý du lịch	2	2	0	319067 2	
57	320136 2	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	2	0		
58	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
Tổng			81	73	8		
Học phần tự chọn							
59	319156 3	Tiếng Anh chuyên ngành (Địa lý du lịch)	2	2	0	412007 0	
60	319167 2	Đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên và nhân văn	3	3	0		
61	319050 2	Địa lý nhân văn	2	2	0		
62	319034 2	Địa lý đô thị	2	2	0		
63	315231 2	Cơ sở sinh thái học	2	2	0		
64	315249 2	Khoa học môi trường đại cương	2	2	0		
65	319168 2	Địa danh Việt Nam	2	2	0		
66	318072 2	Thanh toán quốc tế	2	2	0		
67	319064 2	Giáo dục môi trường	2	2	0		
68	319017 2	Dân số học và địa lý dân cư	2	2	0		
69	318064 2	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	2	0		
70	318112 3	Hệ thống bảo tàng và di tích ở Việt Nam	2	2	0		
71	319191 2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	2	0		
72	317280 2	Văn hóa du lịch	2	2	0		
73	322091 2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		
74	319007 2	Chính sách và pháp lệnh du lịch	2	2	0	316172 2	
75	319113 3	Bảo vệ môi trường du lịch và phát triển bền vững	2	2	0		
76	318118 2	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0		
77	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
78	317267 2	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	2	2	0		
79	317278 2	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	2	0		
80	319141 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
Tổng			50	43	7		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			131	116	15		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			135				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 25/59 tín chỉ)			25				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

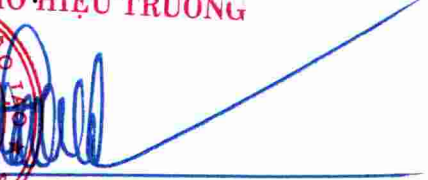
Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỜNG KHOA


TS. Trương Phước Minh

PHÒNG TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA: Địa lý

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

HỆ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Địa lý học (4 năm)

Chuyên ngành: Địa lý Du lịch

KHÓA 2015, 2016

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
	319022 2	Địa chất đại cương và địa chất lịch sử	3	3	0		
	319183 3	Trái Đất & Thạch quyển	3	3	0		
	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			19	19	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
	320037 2	Tâm lý học du lịch	2	2	0		
	319174 3	Khí quyển & Thủy quyển	3	3	0		
	319082 2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Địa lý	1	1	0		
	311099 2	Thống kê thực hành	2	2	0		
	319110 2	Nhập môn khu vực học	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
	315249 2	Khoa học môi trường đại cương	2	2	0		
	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			23	22	1		
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
	319009 2	Cơ sở địa lý du lịch	2	2	0		
	316173 2	Kinh tế học đại cương	2	2	0		
	319005 2	Bản đồ học đại cương	2	2	0		
	319097 2	Thỏ nhường học đại cương	2	2	0		
	319088 2	Sinh quyển và lớp vỏ cảnh quan	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
	311125 2	Giải tích 5 và đại số	3	3	0		
	319156 3	Tiếng Anh chuyên ngành (Địa lý du lịch)	2	2	0	412007 0	
	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			21	21	0		
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
	319052 2	Địa lý tự nhiên Á, Âu, Phi	3	3	0		
	319067 2	Hệ thống thông tin địa lý	3	2	1	312050 1	
	319046 3	Địa lý tự nhiên các lục địa khác	2	2	0		
	319055 2	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khái quát)	3	3	0		
	319120 3	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	2	2	0		
	319181 3	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2		
	Học phần tự chọn:						
	319168 2	Địa danh Việt Nam	2	2	0		
	315231 2	Cơ sở sinh thái học	2	2	0		
	317280 2	Văn hóa du lịch	2	2	0		
	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			24	21	3		



HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
5	319220 2	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 1	3	3	0		
	319130 3	Địa lý tự nhiên Việt Nam (khu vực)	2	2	0	319055 2	
	319038 2	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	3	3	0	319120 3	
	319043 2	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	3	3	0		
	318175 3	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	2	0		
	318115 2	Marketing du lịch	2	2	0		
	319164 3	Ứng dụng GIS trong quản lý du lịch	2	2	0	319067 2	
	319152 2	Quy hoạch du lịch	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	318072 2	Thanh toán quốc tế	2	2	0		
	318064 2	Quản trị kinh doanh lẻ hành	2	2	0		
	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			23	23	0		
6	319123 2	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới 2	2	2	0	319220 2	
	319125 3	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	2	2	0	319043 2	
	319119 3	Địa lý du lịch thế giới	2	2	0	319009 2	
	319160 3	Thiết kế và điều hành chương trình du lịch	2	2	0		
	319186 2	Du lịch sinh thái	2	2	0	315231 2	
	319182 3	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2		
		Học phần tự chọn:					
	319191 2	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	2	2	0		
	317267 2	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	2	2	0		
	318112 3	Hệ thống bảo tàng và di tích ở Việt Nam	2	2	0		
	319007 2	Chính sách và pháp lệnh du lịch	2	2	0	316172 2	
	319064 2	Giáo dục môi trường	2	2	0		
	319034 2	Địa lý đô thị	2	2	0		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			24	22	2		
7	319002 3	Bản đồ chuyên đề du lịch	2	2	0	319005 2	
	319035 2	Địa lý du lịch Việt Nam	2	2	0	319009 2	
	320136 2	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	2	0		
	318111 2	Kinh tế du lịch	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	319050 2	Địa lý nhân văn	2	2	0		
	319017 2	Dân số học và địa lý dân cư	2	2	0		
	319167 2	Đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên và nhân văn	3	3	0		
	318118 2	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0		
	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
	317278 2	Văn hóa ẩm thực Việt Nam	2	2	0		
	322091 2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		
	319113 3	Bảo vệ môi trường du lịch và phát triển bền vững	2	2	0		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			25	25	0		
8	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Học phần tự chọn:					
	319141 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			10	0	10		

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA


TS. Trương Phước Minh

HIỆU TRƯỞNG,

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN